

Số: 01/2023 - BC/HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
Địa chỉ trụ sở chính : Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.33 828 440/33 521 290
Vốn điều lệ : 80.457.440.000 đồng (Tám mươi tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
Mã chứng khoán : STP
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
Về việc thực hiện chức năng : Chưa thực hiện
kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021.- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 và mức cổ tức dự kiến năm 2022.- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 và chính sách khen thưởng năm 2022.- Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHCĐ thông qua.- Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

II. Hội đồng quản trị (Năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	22/12/2014	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	15/4/2013	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	01/11/2016	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	Ủy viên HĐQT	24/4/2018	
5	Bà Phùng Thị Huyền	Ủy viên HĐQT độc lập	24/4/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trọng San	6	100%	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	6	100%	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	5	83%	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	6	100%	
5	Bà Phùng Thị Huyền	5	83%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT Công ty thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty theo nội dung Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện lập báo cáo tài chính quý, 06 tháng, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo tài chính bán niên năm 2022.
- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021; Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị tài liệu, công tác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Chỉ đạo đẩy mạnh đấu thầu, tìm kiếm việc làm, đảm bảo việc làm cho người lao động, duy trì phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có các tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2022)

Stt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	07/01/2022	Thực hiện các giao dịch hợp đồng với doanh nghiệp và người có liên quan	100%
2	07/NQ-HĐQT	10/01/2022	Trích lập dự phòng quý IV năm 2021	100%
3	15/NQ-HĐQT	26/01/2022	- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý IV năm 2021, lũy kế năm 2021 - Giao kế hoạch SXKD quý I năm 2022 - Giao Ban TGD, các phòng chức năng chuẩn bị công tác ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%

Stt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	19/NQ-HĐQT	17/02/2022	Chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2021.	100%
5	28/NQ-HĐQT	08/03/2022	Phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2022	100%
6	29/QĐ-HĐQT	08/03/2022	Giao giá thành kế hoạch năm 2022	100%
7	30/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022	100%
8	45/NQ-HĐQT	09/04/2022	Trích lập dự phòng quý I năm 2022	100%
9	51A/NQ-HĐQT	07/05/2022	Quyết toán đầu tư 06 máy dệt Ấn Độ LSL-610-LF	100%
10	57/NQ-HĐQT	17/05/2022	- Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2022 - Giao kế hoạch SXKD quý II năm 2022.	100%
11	58A/NQ-HĐQT	20/05/2022	Chi trả tiền lương TGD công ty năm 2022	100%
12	65/NQ-HĐQT	06/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	100%
13	72A/NQ-HĐQT	01/07/2022	Điều chỉnh tiền lương cố định của Tổng giám đốc	100%
14	77/NQ-HĐQT	12/07/2022	Trích lập dự phòng quý 2/2022	100%
15	84A/NQ-HĐQT	26/07/2022	Mua Clinker của Công ty CP XM Thăng Long để đối trừ công nợ.	100%
16	105/NQ-HĐQT	06/10/2022	Trích lập dự phòng quý 3/2022	100%
17	113/NQ-HĐQT	27/10/2022	- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2022 - Giao kế hoạch SXKD quý 4/2022	100%
18	126b/NQ-HĐQT	20/12/2022	Gia hạn cho vay đối với khoản tiền cho vay từ nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của công ty.	100%
19	130/NQ-HĐQT	27/12/2022	Phê duyệt hạn mức ký kết hợp đồng năm 2023	100%

III. Ban kiểm soát (Năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS	18/4/2015	CN kế toán
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	Thành viên BKS	18/4/2015	CN kế toán
3	Bà Nguyễn Thị An	Thành viên BKS	24/04/2018	CN ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Minh Tuấn	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	2/2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị An	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Bàn bạc về báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý năm 2022, báo cáo tài chính bán niên năm 2022 được kiểm toán với Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc

lập. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát công tác tổ chức tiền lương, các khoản bảo hiểm, chế độ cho người lao động, công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
 - Kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các quy chế của công ty.
 - Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của điều lệ công ty.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác
- Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng công ty phối hợp tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin tình hình hoạt động của công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ quá trình kiểm tra, giám sát.
 - Tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của công ty.
 - Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
 - Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã được các phòng ban, xí nghiệp cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến chương trình làm việc.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Trọng Trãi	26/02/1981	Thạc sỹ	01/05/2018
2	Ông Nguyễn Trọng Lợi	02/03/1982	Thạc sỹ	15/10/2014
3	Ông Đỗ Văn Hách	31/01/1985	Thạc sỹ	07/08/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Hồng Minh	27/09/1981	Thạc sỹ	01/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Vũ Thị Lộc					22/12/2014			
2.	Nguyễn Hải Anh					22/12/2014			
3.	Nguyễn Thùy Dương					22/12/2014			
4.	Nguyễn Thị Nguyệt					22/12/2014			
5.	Nguyễn Thị Thúy Nga					15/04/2013	05/09/2022	Đã li dị	
6.	Nguyễn Phương Anh					15/04/2013			
7.	Nguyễn Minh Anh					15/04/2013			
8.	Nguyễn Ngọc Anh					15/04/2013			
9.	Nguyễn Trọng Giang					15/04/2013			
10.	Nguyễn Thị Thoi					15/04/2013			
11.	Nguyễn Trọng Trung					15/04/2013			
12.	Vũ Thị Kim Tuyến					15/10/2014			
13.	Nguyễn Ngọc Hà								
14.	Nguyễn Tú Anh								
15.	Đình Thị Yến					24/04/2018			
16.	Nguyễn Thị Nhâm					24/04/2018			
17.	Nguyễn Thị Nhung					24/04/2018			
18.	Nguyễn Quỳnh Anh					24/04/2018			
19.	Nguyễn Quang Khoan					24/04/2018			
20.	Nguyễn Thị Lỗi					01/01/2021			
21.	Nguyễn Trọng Hiệp					01/01/2021			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
22.	Nguyễn Đình Lâm					01/01/2021			
23.	Cao Mạnh Linh					24/04/2018			
24.	Cao Minh Khánh					24/04/2018			
25.	Phùng Đoàn Hân					24/04/2018			
26.	Nguyễn Thị Tuyết								
27.	Phùng Đoàn Hùng					24/04/2018			
28.	Lê Thị Oanh								
29.	Quách Thị Hòa					18/4/2015			
30.	Bùi Ngọc Ân								
31.	Bùi Ngọc Lan Khuê								
32.	Bùi Mạnh Cường					18/4/2015			
33.	Bùi Minh Tú					18/4/2015			
34.	Bùi Thị Hiém					01/01/2021			
35.	Nguyễn Tuấn Hồng					18/4/2015			
36.	Nguyễn Thị Nhuận					18/4/2015			
37.	Nguyễn Tuấn Linh					18/4/2015			
38.	Khuất Ngọc Hà					24/04/2018			
39.	Khuất Trọng Nghĩa					24/04/2018			
40.	Nguyễn Văn Đa					24/04/2018			
41.	Hoàng Thị Thu					24/04/2018			
42.	Nguyễn Thị Yến					24/04/2018			
43.	Nguyễn Văn Biên					24/04/2018			
44.	Nguyễn Văn Giang					24/04/2018			
45.	Nguyễn Văn Quyền					24/04/2018			
46.	Tăng Thị Giang					07/08/2018			
47.	Đỗ Quang Hiến								
48.	Đỗ Minh Hiếu								
49.	Đỗ Văn Thật					07/08/2018			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
50.	Lê Thị Hạnh					07/08/2018			
51.	Đỗ Văn Hải					07/08/2018			
52.	Đỗ Thị Hồng Loan					07/08/2018			
53.	Trần Huy Hoàng					01/01/2021			
54.	Mai Thị Hạnh					01/01/2021			
55.	Tăng Hải Long					01/01/2021			
56.	Nguyễn Thị Lan					01/01/2021			
57.	Đình Hồng Kiên					01/01/2021			
58.	Đình Minh Hằng					8/6/2015			
59.	Đình Đức Việt					8/6/2015			
60.	Nguyễn Khắc Luận					8/6/2015			
61.	Vương Thị Chi					8/6/2015			
62.	Nguyễn Tân Chung					8/6/2015			
63.	Nguyễn Thu Thủy					8/6/2015			
64.	Nguyễn Thủy Bình					8/6/2015			
65.	Nguyễn Thị Thu Huyền					8/6/2015			
66.	Đoàn Đức Hà					01/01/2021			
67.	Chu Văn Lợi					01/01/2021			
68.	Nguyễn Thị Vương					10/6/2009			
69.	Vũ Phương Nga					10/6/2009			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Năm 2020:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng.

- Năm 2021:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng. Bán thanh lý máy móc thiết bị

- Năm 2022:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Sơn		Chủ tịch HĐQT			397.407	4,939%	
1.1	Vũ Thị Lộc					399.523	4,966%	vợ
1.2	Nguyễn Hải Anh					0		con
1.3	Nguyễn Thùy Dương					0		con
1.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	anh
1.5	Nguyễn Thị Nguyệt					0		em
2	Nguyễn Trọng Trãi		TV.HĐQT-TGD			11.186	0,139%	
2.1	Nguyễn Phương Anh					0		con
2.2	Nguyễn Minh Anh					0		con
2.3	Nguyễn Ngọc Anh					0		con
2.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
2.5	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
2.6	Nguyễn Trọng Lợi		P.TGD			592.078	7,359%	em
2.7	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
3	Nguyễn Trọng Lợi		TV.HĐQT- Phó TGD			592.078	7,359%	
3.1	Vũ Thị Kim Tuyền					318.983	3,965%	vợ
3.2	Nguyễn Ngọc Hà					0		con
3.3	Nguyễn Tú Anh					0		con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
3.3	Nguyễn Thị Thôi					0		mẹ
3.4	Nguyễn Trọng Trái		TV.HDQT-TGD			11.186	0,139%	anh
3.5	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
4	Nguyễn Quang Thiệu		TV.HDQT; Giám đốc XNBB			181.444	2,255%	
4.1	Đình Thị Yên					210.455	2,61%	vợ
4.2	Nguyễn Thị Nhâm					0		con
4.3	Nguyễn Thị Nhung					0		con
4.4	Nguyễn Quỳnh Anh					0		con
4.5	Nguyễn Quang Khoan					0		Bố
4.6	Nguyễn Thị Lôi					0		Mẹ vợ
4.7	Nguyễn Trọng Hiệp					0		Con rể
4.8	Nguyễn Đình Lâm					0		Con rể
5	Phùng Thị Huyền		TV.HDQT			0		
5.1	Cao Mạnh Linh					0		Chồng
5.2	Cao Minh Khánh					0		con
5.3	Phùng Đoàn Hân					0		Bố
5.4	Nguyễn Thị Tuyết					1.322	0,016%	Mẹ
5.5	Phùng Đoàn Hùng					0		em

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Lê Thị Oanh					0		Em dâu
6	Bùi Minh Tuấn		Trưởng BKS			0		
6.1	Quách Thị Hòa					0		vợ
6.2	Bùi Ngọc Ân					0		con
6.3	Bùi Ngọc Lan Khuê					0		con
6.4	Bùi Mạnh Cường					0		Bố
6.5	Bùi Minh Tú					0		em
6.6	Bùi Thị Hiếm					0		Mẹ vợ
7	Nguyễn Tuấn Quân		TV.BKS			0		
7.1	Nguyễn Tuấn Hồng					9.918	0,123%	bố
7.2	Nguyễn Thị Nhuận					396	0,005%	Mẹ
7.3	Nguyễn Tuấn Linh					0		em
8	Nguyễn Thị An		TV.BKS			0		
8.1	Khuất Ngọc Hà					0		con
8.2	Khuất Trọng Nghĩa					0		con
8.3	Nguyễn Văn Đa					0		Bố
8.4	Hoàng Thị Thư					0		Mẹ
8.5	Nguyễn Thị Yến					0		Chị
8.6	Nguyễn Văn Biên					0		anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
8.7	Nguyễn Văn Giang					0		anh
8.8	Nguyễn Văn Quyền					0		em
9	Đỗ Văn Hách		Phó TGB kiêm T.Phòng KDVT			0		
9.1	Tăng Thị Giang					0		vợ
9.2	Đỗ Quang Hiến					0		con
9.3	Đỗ Minh Hiếu					0		con
9.4	Đỗ Văn Thật					0		bố
9.5	Lê Thị Hạnh					0		mẹ
9.6	Đỗ Văn Hải					0		em
9.7	Đỗ Thị Hồng Loan					0		em
9.8	Trần Huy Hoàng					0		Em rể
9.9	Mai Thị Hạnh					0		Em dâu
9.10	Tăng Hải Long					0		Bố vợ
9.11	Nguyễn Thị Lan					0		Mẹ vợ
10	Nguyễn Hồng Minh		Kế toán trưởng			0		
10.1	Đình Hồng Kiên					0		chồng
10.2	Đình Minh Hằng					0		con
10.3	Đình Đức Việt					0		con
10.4	Nguyễn Khắc Luận					0		bố
10.5	Vương Thị Chi					0		mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
10.6	Nguyễn Tân Chung					0		anh
10.7	Nguyễn Thu Thủy					0		chị
10.8	Nguyễn Thúy Bình					0		chị
10.9	Nguyễn Thị Thu Huyền					0		Chị dâu
10.10	Đoàn Đức Hà					0		Anh rể
10.11	Chu Văn Lợi					0		Anh rể
11	Vũ Thúy Quỳnh		T.ký HĐQT NDUQ CBTT			5.157	0,064%	
11.1	Nguyễn Thị Vương					0		mẹ
11.2	Vũ Phương Nga					0		em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đinh Thị Yến	Vợ thành viên HĐQT	322.355	4,007	210.455	2,616	bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như K/gửi;
- Lưu VT; HĐQT



Nguyễn Trọng Sơn

